|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** |  **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
|

|  |
| --- |
| DỰ THẢO |

 |  |

**TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN, MÔ HÌNH THIẾT KẾ MẪU**

**NHÀ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC**

**I. Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:**

- Đối với cơ sở Giáo dục Mầm non:

TCVN 3907 - 2011 - Nhà trẻ, trường Mẫu giáo - Yêu cầu thiết kế.

- Đối với cơ sở Giáo dục tiểu học:

TCVN 8793 - 2011 - Trường tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- Đối với cơ sở Giáo dục Trung học:

TCVN 8794 - 2011 - Trường trung học - Yêu cầu thiết kế.

**II. Các văn bản pháp lý:**

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về công tác Y tế học đường.

- Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.

- Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chương trình Nhà vệ sinh trường học giai đoạn 2020-2021.

**III. Những tiêu chí để thiết kế nhà vệ sinh đạt chuẩn.**

- Bộ Y tế đã quy định cụ thể về nhà vệ sinh đạt chuẩn cho từng loại nhà vệ sinh khác nhau theo từng cấp học, thể hiện tại Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà tiêu - Điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh. Trong thông tư này đã phân loại các loại nhà vệ sinh cùng những tiêu chí đánh giá phù hợp, phục vụ đầy đủ các nhu cầu về vệ sinh của học sinh trong nhà trường.

- Các yêu cầu cụ thể, chi tiết cho nhà vệ sinh trường học đạt chuẩn như sau:

+ Phải có đủ số phòng cho cả học sinh nam và học sinh nữ; Phòng vệ sinh phải có biển báo chỉ dẫn Nam, Nữ.

+ Đối với các học sinh bị khuyết tật hoặc có vấn đề về sức khỏe cần có bồn cầu riêng để thuận lợi trong quá trình sử dụng.

+ Phòng vệ sinh cần có khóa của đảm bảo sự riêng tư.

+ Bồn cầu sạch sẽ, cọ rửa thường xuyên và không có mùi.

+ Sàn nhà và các dụng cụ khác cũng cần lau chùi thường xuyên.

+ Có hệ thống quạt lắp tường.

+ Có đủ nước xả, rửa.

+ Không được đọng nước hoặc xuống cấp.

+ Có nước ấm và xà phòng rửa tay, khăn lau tay.

+ Có giấy vệ sinh đầy đủ.

+ Không có người bắt nạt hay các nguy hiểm khác.

+ Không có khói thuốc lá

+ Có sản phẩm vệ sinh cần thiết cho các em gái từ 8 tuổi trở lên.

+ Có sản phẩm âm nhạc để tạo sự thoải mái cho trẻ.

+ Có hệ thống cây xanh để tạo nên một không gian xanh giúp trẻ gần gửi thiên nhiên hơn.

+ Có hệ thống cấp nước nóng cho trẻ.

+ Trần la-phông sử dụng chất liệu chống ẩm hoặc bằng nhựa.

+ Phải có hệ thống dẫn nước tiểu ra bể chứa, không chảy trực tiếp vào bể tự hoại.

+ Thay đổi các vách ngăn bằng gạch xây truyền thống ở khu vực xí, tiểu bằng vách ngăn nhẹ tránh ẩm móc và thoát nước tốt.

**IV. Những tiêu chuẩn để thiết kế nhà vệ sinh đạt chuẩn.**

**1. Trường Mầm non:**

- Xây dựng khép kín với phòng sinh hoạt và phòng ngủ hoặc liền kề với nhóm lớp, thuận tiện cho các bé sử dụng và các cô giáo dễ quan sát.

- Tiêu chuẩn diện tích từ 0,40 m2 /trẻ đến 0,60 m2 /trẻ nhưng không nhỏ hơn 12 m2/phòng.

- Có vách ngăn cao 1,20 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu.

- Kích thước mỗi ô đặt bệ xí là 0,8 m x 0,7 m.

- Bố trí từ 2 đến 3 tiểu treo dùng cho trẻ em nam và từ 2 xí bệt đến 3 xí bệt dùng cho trẻ em nữ.

- Nền nhà sử dụng vật liệu chống trượt, những nơi có điều kiện nên lắp quạt, bố trí các chậu cây xanh, âm nhạc...

- Các mảng tường , nên bố trí các tranh ảnh hướng dẫn sử dụng ( quy trình sử dụng, rửa tay sau khi đi vệ sinh.

- Thiết kế không gian nhà vệ sinh trường mầm non phải thân thiện phù hợp với trẻ.Vấn đề về trực quan đối với trẻ mầm non là một điều rất quan trọng vì vậy thiết kế không gian nhà vệ sinh phải bắt mắt ngộ nghĩnh là một phần góp phần giúp trẻ phát triển tốt. Trên tường hay trên trần nhà vệ sinh nên được sơn các màu sắc vui tươi, hay có những hình vẽ, hình dán con vật ngộ nghĩnh,…có thể sơn màu cho các bệ xí và tiểu treo cho các bé, vách ngăn cho các buồng vệ sinh cũng nên được bố trí loại vách ngăn cho nhiều màu.

- Cần thay thế các vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm nhựa Compact HPL thi công theo thiết kế để tiết kiệm diện tích và thông thoáng tránh ẩm ướt và nâng cao thẩm mỹ của công trình.

**2. Trường Tiểu học:**

- Khu vệ sinh trong trường tiểu học được bố trí khoa học theo các khối chức năng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ giáo viên, học sinh, cán bộ trong trường; sạch sẽ và không ô nhiễm môi trường; Nếu những khu vực không có nguồn nước tập trung thì phải thiết kế khu vệ sinh cho học sinh, cán bộ giáo viên ở ngoài khu vực phòng học. Khu vực vệ sinh của các em học sinh cần có phòng đệm, thiết kế theo tiêu chuẩn với diện tích tối thiểu là 0,06m2/học sinh. Đối với phòng vệ sinh nam: Đảm bảo số lượng thiết bị trong phòng vệ sinh phải đáp ứng đủ cho khoảng 20-30 học sinh bao gồm: 1 bồn rửa tay, 1 bệ xí và 1 tiểu nam. Đối với phòng vệ sinh nữ: Đảm bảo số lượng thiết bị trong phòng vệ sinh phải đáp ứng đủ cho khoảng 20 học sinh nữ, bao gồm 1 chậu xí cho mỗi phòng.

- Đối với tiểu học:

+ Chiều cao bệ xí : từ 400 mm đến 500 mm;

+ Chiều cao chậu rửa: 450-700 mm

+ Chiều cao tay vịn: từ 800 mm đến 850 mm.

- Cần thay thế các vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm nhựa Compact HPL thi công theo thiết kế để tiết kiệm diện tích và thông thoáng tránh ẩm ướt và nâng cao thẩm mỹ của công trình

**3. Trường Trung học (THPT&THCS):**

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khối chức năng trong trường trung học, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường

(Đối với khu vực không có nguồn cấp nước tập trung cho phép bố trí nhà vệ sinh bên ngoài khối phòng học).

- Khu vệ sinh của học sinh cần có phòng đệm và được thiết kế với tiêu chuẩn diện tích tối thiểu 0,06 m2/học sinh với số lượng thiết bị: 01 tiểu nam, 01 xí và 01 chỗ rửa tay cho 30 học sinh. Đối với học sinh nữ tối đa 20 học sinh/chậu xí.

- Phòng vệ sinh nam, nữ phải được thiết kế riêng biệt.

- Lối vào khu vệ sinh không được đối diện trực tiếp với lối vào phòng học, phòng bộ môn.

- Chiều cao lắp đặt thiết bị vệ sinh phải phù hợp nhu cầu sử dụng và lứa tuổi học sinh.

- Ít nhất phải có một phòng vệ sinh đảm bảo cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng. Yêu cầu thiết kế được quy định như sau:

- Đối với trung học cơ sở:

+ Chiều cao bệ xí : từ 420 mm đến 550 mm;

+ Chiều cao chậu rửa: 750 mm

+ Chiều cao tay vịn: từ 850 mm đến 900 mm.

- Đối với trung học phổ thông:

+ Chiêu cao bệ xí : từ 450 mm đến 600 mm;

+ Chiều cao chậu rửa: 800 mm

+ Chiều cao tay vịn: 900 mm.

- Cần thay thế các vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm nhựa Compact HPL thi công theo thiết kế để tiết kiệm diện tích và thông thoáng tránh ẩm ướt và nâng cao thẩm mỹ của công trình

**V. Giải pháp thiết kế kiến trúc.**

**1. Phòng vệ sinh Mầm non khép kín và riêng biệt:**

- Diện tích khoảng: 16m2

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam, nữ riêng biệt.

- Số lượng phòng xí: 05 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 200-250).

- Số lượng xí tiểu: 02 cái (chiều cao lắp tiểu treo: 300).

- Bố trí 02 vòi rửa để vệ sinh phòng và thiết bị (chiều cao lắp vòi rửa: 500)..

- Bố trí 04 lavabo để rửa tay (chiều cao lắp lavabo: 400-450).

- Bố trí 02 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 01 kệ xà phòng bằng inox 304 và 03 tay vịn (01 để treo bàn chà và 02 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 1200 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 800 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh từng phòng xí, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, không có khóa chỉ dùng hệ thống hít để đóng mở.

**2. Phòng vệ sinh tiểu học (mẫu 2 đầu hồi của khối công trình):**

- Diện tích khoảng: 30m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam, nữ riêng biệt.

- Số lượng phòng xí: 04 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 400).

- Số lượng tiểu treo nam: 04 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 06 tay vịn (02 để treo bàn chà và 04 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 1600 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1500 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**3. Phòng vệ sinh THCS - THPT (mẫu 2 đầu hồi của khối công trình):**

- Diện tích khoảng: 30m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam , nữ riêng biệt.

- Số lượng phòng xí: 04 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 500).

- Số lượng tiểu treo nam: 04 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 06 tay vịn (02 để treo bàn chà và 04 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 2000 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1900 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**4. Phòng vệ sinh dưới chiếu nghỉ cầu thang (vệ sinh giáo viên, áp dụng cho 3 cấp học):**

- Diện tích khoảng: 4,5m2.

- Số lượng phòng xí: 01 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 500).

- Số lượng vòi sen kết hợp vòi nước: 01 cái, lắp cao 800.

- Bố trí 01 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 01 lavabo kết hợp bàn đá granit để rửa tay (lắp cao 800).

- Bố trí 01 máy sấy tay.

- Bố trí 01 kệ xà phòng bằng inox 304 và 02 tay vịn (01 để treo bàn chà và 01 lắp ở 2 tường cạnh xie cao 800).

- Bố trí hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho giáo viên).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến sàn chiếu nghỉ, màu sáng.

- Sơn sàn chiếu nghỉ 3 nước màu trắng.

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**5. Nhà vệ sinh tiểu học (Nhà vệ sinh sử dụng thiết kế mẫu thuộc các xã bãi ngang sử dụng mẫu năm 2008):**

- Diện tích từ: 27-60m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam , nữ riêng biệt, khu vệ sinh giáo viên.

- Số lượng phòng xí: 02-04-06 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 400).

- Số lượng tiểu treo nam: 04-08-09 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04-08-09 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 04 tay vịn (02 để treo bàn chà và 02 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 1600 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1500 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**6. Nhà vệ sinh THCS-THPT (Nhà vệ sinh sử dụng thiết kế mẫu thuộc các xã bãi ngang sử dụng mẫu năm 2008):**

- Diện tích từ: 27-60m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam , nữ riêng biệt, khu vệ sinh giáo viên.

- Số lượng phòng xí: 02-04-06 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 500).

- Số lượng tiểu treo nam: 04-08-09 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04-08-09 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 04 tay vịn (02 để treo bàn chà và 02 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 2000 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1900 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**7. Nhà vệ sinh tiểu học xây mới (mẫu 02,04,06 xí kết hợp giáo viên):**

- Diện tích từ: 50-76m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam , nữ riêng biệt, khu vệ sinh giáo viên.

- Số lượng phòng xí: 02-04-06 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 400).

- Số lượng tiểu treo nam: 04-08-09 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04-08-09 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 04 tay vịn (02 để treo bàn chà và 02 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 1600 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1500 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)

**8. Nhà vệ sinh THCS-THPT xây mới (mẫu 02,04,06 xí kết hợp giáo viên):**

- Diện tích từ: 50-76m2.

- Không gian sử dụng được chia ra 2 khu nam , nữ riêng biệt, khu vệ sinh giáo viên.

- Số lượng phòng xí: 02-04-06 phòng, thiết bị xie kèm vòi xịt hang, hộp giấy vệ sinh (chiều cao lắp bệ xí: 500).

- Số lượng tiểu treo nam: 04-08-09 cái.

- Số lượng tiểu nữ: 04-08-09 cái.

- Bố trí 05 vòi xịt (04 tiểu nữ và 01 tiểu nam) để vệ sinh phòng và thiết bị.

- Bố trí 03 lavabo để rửa tay.

- Bố trí 04 quạt treo tường.

- Bố trí 02 máy sấy tay.

- Bố trí 02 kệ xà phòng bằng inox 304 và 04 tay vịn (02 để treo bàn chà và 02 lắp ở 2 tường phòng xí nam, nữ).

- Các vách ngăn bằng tấm Compac HPL dày 18, vách cao 2000 cách nền 100, cửa vào các phòng xí cao 1900 cách nền 100.

- Bố trí hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống cây xanh và hệ thống đường ống cấp nước nóng (tùy điều kiện từng trường để lắp bình nước nóng cho các cháu).

- Trang thiết bị vệ sinh: Xà phòng diệt khuẩn, chổi, bàn chà, 2 vòi xịt hang, khăn lau mặt.

- Lát gạch nền bằng gạch men chống trượt kt300x300, ốp gạch tường bằng gạch men cao đến trần (cao 3000), ốp ngang 10 hàng, màu sáng.

- Đóng trần nhựa khung xương kích thước ô 600x600 (trần cách nền 3000).

- Hệ thống cửa dùng cửa uPVC màu trắng, kính trong an toàn dày 6.38, kèm phụ kiện (khóa, cục hít cửa chống gió...)